TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN MANG YANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH GIA LAI	
Bản án số: 01/2017/KDTM-ST	
Ngày 31 tháng 8 năm 2017	
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng về vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Toàn.

Ông Nguyễn Xuân Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Phan văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 01/2017/TLST-KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2017, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA. Địa chỉ: 130 PĐL, quận PN, thành phố HCM. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*Theo văn bản ủy quyền số 21/QĐ-DAB ngày 10 tháng 3 năm 2017 và văn bản ủy quyền số 2045/QD-DAB-*

PC ngày 11/11/2016 của Ngân hàng TMCP ĐA): Ông Bùi Đức T; Địa chỉ: 01 PVĐ, Phường TS, TP. P, tỉnh G. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D. Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn K, huyện M, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA (viết tắt là Ngân hàng TMCP ĐA) trình bày:

Ngày 19/5/2015, Ngân hàng TMCP ĐA thông qua Ngân hàng TMCP ĐA-Chi nhánh G và bà Nguyễn Thị Mỹ D có ký kết Hợp đồng tín dụng số K6208/TD-NT về việc Ngân hàng cam kết sẽ cho bà D vay số tiền 300.000.000 đồng, hạn mức cho vay là 03 năm. Trên cở sở hợp đồng tín dụng số K6208/TD-NT ký ngày 19/5/2015, ngày 20/5/2015 Ngân hàng TMCP ĐA - Chi nhánh tỉnh G và bà D tiếp tục ký hợp đồng vay vốn số K2162/1 để thực hiện việc giải ngân số tiền cho bà D vay cụ thể: Số tiền ngân hàng cho bà D vay là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), Lãi suất là 12%/năm, lãi suất quá hạn là 18%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 20/5/2015 đến ngày 20/5/2016. Mục đích vay là thanh toán tiền mua hàng nông sản. Trong ngày 20/5/2015 bà D đã nhận đủ số tiền vay là 300.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 20/5/2015.

Khi vay tiền, để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng vay vốn nêu trên, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã thế chấp tài sản là bất động sản quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Tổ 5, thị trấn K, huyện M, tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 456163 (Vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03605) do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 31/3/2005 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D bằng Hợp đồng thế chấp bất động sản số K6208/HĐTC ngày 19 tháng 5 năm 2015. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi vay, từ ngày 20/5/2015 đến ngày 10/3/2017 bà D mới chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền lãi suất 49.200.000 đồng, trong đó lãi suất trong hạn là 36.450.000 đồng, lãi suất quá hạn là 12.750.000 đồng. Từ ngày vay tiền đến kỳ trả nợ gốc theo Hợp đồng vay vốn đã ký, Ngân hàng đã nhiều lần mời bà D đến làm việc, đề nghị thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng không đạt kết quả. Bà D có biểu hiện chây ỳ, kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ và thiếu thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D phải trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 150.000 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 10/3/2017 là 31.450.000 đồng và toàn bộ số tiền nợ lãi đến ngày Tòa án xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 357.600.000 đồng. Trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 150.000 đồng và nợ lãi quá hạn đến ngày xét xử 31/8/2017 là 57.450.000 đồng. Trong trường hợp bà D không trả được số tiền nợ nêu trên, Ngân hàng yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số K6208/HĐTC ngày 19 tháng 5 năm 2015 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng bị đơn cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của phía bị đơn.

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án gồm: Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA;Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 456163 (Vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03605) do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 31/3/2015; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 18/5/2015; Điều lệ và tổ chức hoạt động của Ngân hàng TMCP ĐA; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Ngân hàng TMCP ĐA; Quyết định thành lập Chi nhánh G trực thuộc Ngân hàng TMCP ĐA ngày 04/11/2013; Quyết định về việc ủy quyền số 21/QĐ-DAB ngày 10/3/2017; Quyết định ủy quyền thường xuyên số 2045/QĐ-DAB-PC ngày 11/11/2016; Quyết định về việc tái bổ nhiệm số 231 ngày 11/10/2016; Hợp đồng vay vốn số K2162/1 ngày 20/5/2015; Hợp đồng tín dụng số K6208/TD-NT ngày 19/5/2015; Hợp đồng thế chấp bất động sản số K6208/HĐTC ngày 19 tháng 5 năm 2015; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Giấy nhận nợ ngày 20/5/2015; Hoạt động khế ước cho vay tín dụng từ ngày 20/5/2015 đến ngày 10/3/2017; Bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng từ ngày 20/5/2015 đến ngày 10/3/2017; Hoạt động khế ước cho vay tín dụng từ ngày 20/5/2015 đến ngày 31/8/2017; Bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng từ ngày 20/5/2015 đến ngày 31/8/2017; CMND bà Nguyễn Thị Mỹ D, Sổ hộ khẩu của bà Nguyễn Thị Mỹ D; Bản tự khai của Ngân hàng TMCP ĐA ngày 04/5/2017; Đơn yêu cầu về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ngày 25/5/2017.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được gồm: Biên bản xác minh ngày 13/4/2017; Biên bản xác minh ngày 29/5/2017; Công văn số 02/CV-TA ngày 29/5/2017 của Toà án nhân dân huyện M; Hợp đồng thông báo - nhắn tin ngày 06/6/2017; 03 Báo Công lý có số từ 44, 45, 46; 02 Hóa đơn giá trị gia tăng;

Tại phiên tòa, đại diện của viện kiểm sát nhân dân huyện M khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nội D yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 30, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết.

[2] Ngân hàng TMCP ĐA thông qua Ngân hàng TMCP ĐA - Chi nhánh tỉnh G và bà Nguyễn Thị Mỹ D có ký kết Hợp đồng tín dụng số K6208/TD-NT ngày 19/5/2015 về việc Ngân hàng cam kết sẽ cho bà D vay số tiền 300.000.000 đồng, hạn mức cho vay là 03 năm. Trên cở sở hợp đồng tín dụng số K6208/TD-NT ký kết ngày 19/5/2015, ngày 20/5/2015 Ngân hàng TMCP ĐA - Chi nhánh tỉnh G và bà D tiếp tục ký hợp đồng vay vốn số K2162/1 ngày 20/5/2015 để thực hiện việc giải ngân số tiền cho bà D vay cụ thể: Số tiền ngân hàng cho bà D vay là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), Lãi suất là 12%/năm, lãi suất quá hạn là 18%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 20/5/2015 đến ngày 20/5/2016. Định kỳ trả lãi tiền vay: định kỳ trả lãi hàng tháng, ngày trả lãi là ngày 20 hàng tháng. Mục đích vay là thanh toán tiền mua hàng nông sản. Trong ngày 20/5/2015 bà D đã nhận đủ số tiền vay là 300.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 20/5/2015. Xét việc ký kết Hợp đồng tín dụng số K6208/TD-NT ngày 19/5/2015 và ký kết Hợp đồng vay vốn số K2162/1 ngày 20/5/2015 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Mỹ D phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và các bên tham gia giao dịch tự nguyện nên các hợp đồng nêu trên là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn đã ký kết, bà D mới chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền lãi suất là 49.200.000 đồng, trong đó lãi suất trong hạn là 36.450.000 đồng, lãi suất quá hạn là 12.750.000 đồng, sau đó không tiếp tục trả nợ và bà D đã vi phạm hợp đồng. Cụ thể là đến kỳ hạn trả nợ gốc ngày 20/5/2016, bà D đã không trả được nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D phải trả toàn bộ số tiền nợ gồm: Nợ gốc

300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 150.00 đồng và nợ lãi quá hạn đến ngày xét xử 31/8/2017 là 57.450.000 đồng. Tổng cộng là 357.600.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Khi vay tiền, để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng vay vốn nêu trên, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã thế chấp tài sản là bất động sản quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Tổ 5, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 456163 (Vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03605) do UBND huyện M cấp ngày 31/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D bằng Hợp đồng thế chấp bất động sản số K6208/HĐTC ngày 19 tháng 5 năm 2015. Xét việc bà D đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất để thế chấp cho Ngân hàng là nhằm đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà D. Việc thế chấp tài sản thể hiện ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng; tài sản thế chấp đều được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm, phù hợp hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực. Do đó, thấy rằng yêu cầu của Ngân hàng là trong trường hợp bà D không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đó để thu hồi nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Đối với toàn bộ số tiền lệ phí thông báo thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 2.850.000 đồng, nguyên đơn là người có nghĩa vụ thông báo nên phải chịu toàn bộ chi phí này (Nguyên đơn đã nộp đủ).

[5] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 715, Điều 716, Điều 717, Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 90, 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng vay vốn số K2162/1 ký ngày 20/5/2015 là: 357.600.000 đồng (*Ba trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*). Trong đó: Nợ gốc 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*, và nợ lãi trong hạn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nợ lãi quá hạn đến ngày xét xử 31/8/2017 là 57.450.000 đồng *(Năm mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ D không trả được nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng TMCP ĐA thì Ngân hàng TMCP ĐAcó quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 61, tờ bản đồ số 14, diện tích 187m^2 tại tổ 5, thị trấn K, huyện M, tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 456163 (Vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03605) do UBND huyện M cấp ngày 30/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D (Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số K6208/HĐTC ngày 19 tháng 5 năm 2015) để thu hồi nợ.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.880.000 đồng *(Mười bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*). Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là: 8.290.000 đồng (*Tám triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004733 ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- THADS huyện M;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân